

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Đại hội đại biểu toàn quốc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam
lần thứ VII, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

Đại hội đại biểu toàn quốc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2026-2031 được tổ chức trọng thể từ ngày 24 đến ngày 25 tháng 8 năm 2026 tại Thủ đô Hà Nội.

Sau khi nghe, thảo luận các báo cáo, văn kiện trình Đại hội; tiếp thu ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và căn cứ kết quả thảo luận, biểu quyết của đại biểu dự,

QUYẾT NGHỊ:

**I. THÔNG QUA BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH
LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM KHÓA VI TRÌNH ĐẠI HỘI**

1. Thống nhất đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, nhiệm kỳ 2020-2025

Nhiệm kỳ 2020-2025 diễn ra trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức; đại dịch Covid-19, thiên tai, biến đổi khí hậu, biến động thị trường và những hạn chế nội tại đã tác động sâu rộng đến khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã và hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; sự định hướng, phối hợp và thống nhất hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; sự phối hợp của các ban, bộ, ngành, địa phương; cùng nỗ lực của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thành viên, người lao động và toàn hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Nghị quyết Đại hội VI đã được triển khai tương đối toàn diện và đạt nhiều kết quả quan trọng.

Nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể, hợp tác xã tiếp tục được nâng lên. Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Luật Hợp tác xã năm 2023 và các cơ chế, chính sách có liên quan đã tạo cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng, mở rộng không gian phát triển của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; làm rõ hơn bản chất, nguyên tắc tổ chức, hoạt động, quyền và nghĩa vụ của thành viên, tài sản chung không chia, tổ chức đại diện và chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã tiếp tục phát triển về quy mô, có chuyển biến về chất lượng và hiệu quả hoạt động. Nhiều mô hình hợp tác xã kiểu mới, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, liên kết chuỗi giá trị, phát triển sản phẩm OCOP, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường được hình thành. Bản chất hợp tác xã là tổ chức kinh tế của thành viên, do thành viên và vì lợi ích của thành viên được thể hiện rõ hơn; mục tiêu kinh tế từng bước gắn kết chặt chẽ hơn với mục tiêu xã hội, lợi ích cộng đồng và yêu cầu phát triển bền vững.

Hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; nâng cao chất lượng thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên; chủ động tổng hợp thực tiễn, tham gia đề xuất, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật; tăng cường tư vấn, hỗ trợ thành lập mới, củng cố và phát triển hợp tác xã; triển khai các hoạt động đào tạo, xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiếp cận vốn, chuyển giao khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, hợp tác quốc tế và kết nối nguồn lực. Phương thức hoạt động từng bước chuyển từ hỗ trợ phân tán, theo hoạt động sang đồng hành, tư vấn và hỗ trợ gắn với nhu cầu, kết quả phát triển của hợp tác xã và lợi ích thiết thực của thành viên.

Đại hội thẳng thắn nhìn nhận, sự phát triển của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và yêu cầu phát triển đất nước. Phát triển theo chiều rộng vẫn nhanh hơn chiều sâu; sức hấp dẫn của mô hình hợp tác xã đối với người dân, doanh nghiệp và thế hệ trẻ còn hạn chế; nhiều hợp tác xã có quy mô nhỏ, vốn và tài sản ít, năng lực tài chính, công nghệ, quản trị, kế toán, pháp lý, thị trường và sức cạnh tranh còn yếu. Liên kết chuỗi giá trị thiếu bền vững; chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học, công nghệ còn chậm; chưa hình thành nhiều hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy mô lớn, thương hiệu mạnh, có khả năng cạnh tranh ở thị trường khu vực và quốc tế.

Hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam còn những hạn chế về nguồn lực, dữ liệu, năng lực nghiên cứu, tư vấn, hỗ trợ và chất lượng phục vụ giữa các địa phương. Cơ chế Nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng, hỗ trợ kinh phí chưa đồng bộ; hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ hợp tác xã chưa vận hành liên tục, chuyên nghiệp và theo sát vòng đời phát triển của hợp tác xã; việc đánh giá sau hỗ trợ, nhân rộng mô hình, đo lường mức độ hài lòng của hợp tác xã, thành viên và tác động thực tế chưa đầy đủ.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Cơ chế, chính sách trong một số lĩnh vực liên quan chưa đồng bộ; nguồn lực hỗ trợ còn phân tán, thiếu ổn định; thiên tai, biến đổi khí hậu, biến động thị trường, chi phí đầu vào và yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh tạo sức ép lớn đối với hợp tác xã. Năng lực nội tại của nhiều hợp tác xã còn yếu; tư duy sản xuất nhỏ, quản trị theo

kinh nghiệm còn phổ biến; năng lực đổi mới phương thức hoạt động, phân tích chính sách, tư vấn pháp lý, kết nối thị trường, cung ứng dịch vụ hỗ trợ và đánh giá tác động của một bộ phận trong hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam chưa đáp ứng yêu cầu mới.

Đại hội thống nhất những bài học kinh nghiệm chủ yếu:

Một là, phải bám sát sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; thực hiện tốt sự định hướng, phối hợp và thống nhất hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức và phát huy trách nhiệm của các chủ thể liên quan.

Hai là, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã phải lấy thành viên làm trung tâm, lấy lợi ích thiết thực của thành viên và hiệu quả hoạt động của hợp tác xã làm thước đo; phát huy nội lực, tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và bản chất hợp tác.

Ba là, phải gắn phát triển hợp tác xã với nhu cầu thị trường, liên kết chuỗi giá trị, đổi mới quản trị, phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hội nhập quốc tế.

Bốn là, hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam phải thường xuyên đổi mới, hướng mạnh về cơ sở; nâng cao chất lượng đại diện, tư vấn, hỗ trợ; chuyển từ đánh giá khối lượng hoạt động sang đánh giá sản phẩm, kết quả đầu ra, mức độ hài lòng và tác động đối với hợp tác xã, thành viên.

2. Thống nhất quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu và các khâu đột phá nhiệm kỳ 2026-2031

2.1. Quan điểm phát triển

Từ những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2020-2025, bối cảnh phát triển mới của đất nước và yêu cầu tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tập thể, Đại hội xác định các quan điểm chỉ đạo trong nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

Một là, kiên định thực hiện chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; phát triển kinh tế tập thể trở thành thành phần kinh tế quan trọng, cùng với kinh tế nhà nước giữ vai trò nền tảng của nền kinh tế quốc dân; phát triển kinh tế tập thể trên cơ sở các nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng, hợp tác và cùng có lợi; bảo đảm hài hòa lợi ích của thành viên, tập thể và xã hội.

Hai là, phát triển kinh tế tập thể phải lấy thành viên, hợp tác xã và liên hợp hợp tác làm trung tâm; lấy chất lượng, hiệu quả hoạt động và lợi ích thiết thực của thành viên làm thước đo; chuyển mạnh từ phát triển theo số lượng sang phát triển theo chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và phát triển bền vững.

Ba là, phát triển kinh tế tập thể gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh; thúc đẩy chuyển

đổi số, chuyên đổi xanh, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế tuần hoàn và hội nhập quốc tế; tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị, phát huy nội lực của thành viên và huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội.

Bốn là, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hướng mạnh về cơ sở; thực hiện tốt vai trò đại diện thông qua việc chủ động nắm bắt, tổng hợp, phản ánh và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành viên; định hướng, dẫn dắt các tổ chức kinh tế tập thể đổi mới mô hình, nâng cao năng lực quản trị và khả năng thích ứng; cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ thiết thực theo nhu cầu; làm cầu nối giữa khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã với Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các nguồn lực phát triển trong nước, quốc tế.

Năm là, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; dưới sự hướng dẫn, điều phối thống nhất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tăng cường phối hợp với các tổ chức thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ, các tổ chức tài chính và các đối tác quốc tế; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã nhanh, hiệu quả và bền vững.

Sáu là, xây dựng hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị, chất lượng đội ngũ cán bộ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn hệ thống; xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và tinh thần phụng sự, đáp ứng yêu cầu phát triển khu vực kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

2.2. Mục tiêu tổng quát

- Góp phần phát triển khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã năng động, hiệu quả, bền vững; thu hút ngày càng nhiều tổ chức, cá nhân tham gia; nâng cao lợi ích, thu nhập và chất lượng cuộc sống của thành viên; phát huy vai trò của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong tổ chức lại sản xuất, phát triển kinh tế hộ, tạo việc làm, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng.

- Xây dựng hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam vững mạnh, thống nhất, tinh gọn, chuyên nghiệp và hiện đại; thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên; nâng cao năng lực nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị chính sách; cung ứng dịch vụ tư vấn, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao và sự định hướng, phối hợp, thống nhất hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Phần đầu góp phần xây dựng khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trở thành khu vực kinh tế hợp tác hiện đại, hiệu quả, có sức cạnh tranh cao, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đóng góp thiết thực vào mục tiêu xây dựng đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.

- Xây dựng hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam trở thành tổ chức đại diện quốc gia có uy tín trong khu vực và quốc tế, có năng lực đại diện, hỗ trợ, kết nối và thúc đẩy phong trào hợp tác xã Việt Nam; phần đầu có ít nhất 03 tổ chức kinh tế tập thể của Việt Nam nằm trong nhóm 300 hợp tác xã lớn nhất toàn cầu.

2.4. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

a) Chỉ tiêu phát triển khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã

Đây là các chỉ tiêu quốc gia mà hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam có trách nhiệm phối hợp, tham gia vận động, tư vấn, hỗ trợ và góp phần thực hiện:

(1) Cả nước có khoảng 140.000 tổ hợp tác với 2 triệu thành viên; 45.000 hợp tác xã với 8 triệu thành viên; 340 liên hiệp hợp tác xã với khoảng 1.700 hợp tác xã thành viên.

(2) Tỷ lệ hợp tác xã hoạt động xếp loại khá, tốt đạt từ 60% trở lên; tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã có trình độ cao đẳng, đại học đạt ít nhất 25%; khoảng 80% giám đốc hợp tác xã được đào tạo trình độ sơ cấp nghề giám đốc hợp tác xã; tỷ lệ nữ giám đốc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đạt ít nhất 30%.

(3) Có trên 5.000 hợp tác xã và 500 tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, tiêu thụ nông sản và thực hiện truy xuất nguồn gốc phù hợp với yêu cầu thị trường.

(4) Khoảng 50% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

(5) Lựa chọn tối thiểu 200 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả để củng cố, hoàn thiện và nhân rộng; 100% đơn vị được lựa chọn đạt xếp loại tốt sau thời gian hỗ trợ theo chương trình.

(6) Cơ bản xử lý dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể theo quy định.

(7) Phần đầu mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ít nhất 01 dự án đầu tư công hỗ trợ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương theo quy định và khả năng cân đối nguồn lực.

b) Chỉ tiêu hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

(1) Hằng năm, 100% Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập

thể, hợp tác xã; cung cấp thông tin chính sách đến thành viên bằng các hình thức phù hợp, trong đó tăng cường nền tảng số.

(2) Thu hút tối thiểu 80% tổng số hợp tác xã, 10% tổng số tổ hợp tác và 100% liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động trở thành thành viên chính thức của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

(3) Hằng năm, toàn hệ thống vận động, tư vấn, hỗ trợ thành lập mới ít nhất 1.500 hợp tác xã, 10 liên hiệp hợp tác xã và 2.000 tổ hợp tác; bảo đảm gắn thành lập mới với nhu cầu thực tế, thành viên thực chất, phương án hoạt động khả thi và khả năng tiếp cận thị trường.

(4) Hỗ trợ xây dựng thành công ít nhất 500 mô hình hợp tác xã và 100 mô hình tổ hợp tác ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, truy xuất nguồn gốc hoặc tham gia chuỗi giá trị; tổ chức đánh giá kết quả, tác động và khả năng nhân rộng.

(5) Có ít nhất 40% tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động được tiếp cận thông tin, tư vấn hoặc hỗ trợ tham gia chương trình, dự án phát triển sản xuất, tạo sinh kế và chính sách hỗ trợ của Nhà nước thông qua hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

(6) Tối thiểu 50% cán bộ quản trị, điều hành hợp tác xã được hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đào tạo, bồi dưỡng hoặc hỗ trợ tiếp cận chương trình đào tạo phù hợp; 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ chuyên môn của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam được rà soát, chuẩn hóa theo vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ.

(7) Phấn đấu Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam đạt vốn điều lệ tối thiểu 2.000 tỷ đồng theo quyết định của cấp có thẩm quyền; nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm an toàn, minh bạch, đúng đối tượng và tỷ lệ giải ngân phù hợp với năng lực nguồn vốn. Phối hợp, kiến nghị củng cố và phát triển hệ thống quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã ở địa phương theo quy định.

(8) 100% Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh xây dựng kế hoạch thu hội phí; phân đầu hoàn thành nghĩa vụ hội phí đối với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam theo Điều lệ và quy định của Ban Chấp hành.

(9) Liên minh Hợp tác xã Việt Nam ở Trung ương phấn đấu huy động tổng giá trị cam kết quốc tế hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã tối thiểu 3 triệu đô la Mỹ trong nhiệm kỳ.

(10) Đến năm 2030, lựa chọn, tư vấn và hỗ trợ ít nhất 01 hợp tác xã hoặc liên hiệp hợp tác xã cơ bản đáp ứng các điều kiện tham gia đánh giá, xếp hạng trong nhóm 300 hợp tác xã lớn nhất toàn cầu.

(11) Phấn đấu mức độ hài lòng của thành viên đối với hoạt động của hệ thống đạt từ 80% trở lên vào cuối nhiệm kỳ và 100% kiến nghị của thành viên gửi

đúng thẩm quyền đến hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam được tiếp nhận, phân loại, xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền; kết quả xử lý được theo dõi, phản hồi theo quy trình.

(12) Đến cuối nhiệm kỳ, 100% Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh thực hiện chế độ báo cáo điện tử; từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu và sử dụng nền tảng quản trị, hỗ trợ hợp tác xã thống nhất trong toàn hệ thống.

(13) 100% các thành viên hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam triển khai “Công Mặt trận số” tiếp nhận kiến nghị 24/7; bảo đảm kiến nghị của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành viên được tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý, theo dõi và phản hồi theo quy trình.

(14) Hằng năm, hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đăng ký và hoàn thành ít nhất 01 nhiệm vụ trọng tâm có sản phẩm cụ thể, tiến độ thực hiện và tiêu chí đánh giá kết quả.

2.5. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu

(1) Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp và phát triển thành viên. Làm rõ bản chất, giá trị và nguyên tắc của hợp tác xã kiểu mới; quyền, nghĩa vụ và lợi ích của thành viên. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền phù hợp với xu thế chuyển đổi số; tăng cường truyền thông trên nền tảng số, mạng xã hội; xây dựng sản phẩm truyền thông ngắn gọn, dễ hiểu, trực quan, có tính tương tác, gắn với câu chuyện thành công và mô hình tiêu biểu để tiếp cận người dân, nhất là thanh niên, phụ nữ và các nhóm có tiềm năng khởi nghiệp, tham gia phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Phát huy vai trò thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thực hiện sự định hướng, phối hợp và thống nhất hành động; tham gia các phong trào thi đua, cuộc vận động phù hợp. Tổ chức hiệu quả các phong trào “Hợp tác xã Việt Nam vì cộng đồng thịnh vượng” và “Hợp tác xã hạnh phúc” trên cơ sở có tiêu chí, nội dung, sản phẩm và cơ chế đánh giá cụ thể.

(2) Chủ động tổng kết thực tiễn, tham gia đề xuất, kiến nghị hoàn thiện thể chế, chính sách và pháp luật. Tập trung vào các vấn đề đất đai, tín dụng, thuế, bảo hiểm, tài sản chung không chia, giải thể hợp tác xã ngừng hoạt động, dữ liệu đăng ký kinh doanh, dịch vụ công và cơ chế Nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng, hỗ trợ kinh phí. Tăng cường theo dõi, phản biện và đánh giá tác động của chính sách từ thực tiễn hợp tác xã.

(3) Nâng cao chất lượng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên. Chủ động nắm bắt, tổng hợp, phản ánh và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành viên. Tổ chức “Tháng nghe hợp tác xã nói” và các diễn đàn đối thoại chính sách phù hợp theo phương châm “Nghe hợp tác xã nói, nói cho hợp tác xã hiểu, làm cho hợp tác xã tin”; xây dựng cơ chế thống nhất về tiếp nhận, phân loại, xử lý, chuyển xử lý, theo dõi và phản hồi kiến nghị; tăng cường tư vấn pháp lý, cảnh báo rủi ro, đổi

thoại chính sách; gắn phát triển thành viên với quyền lợi, trách nhiệm, chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của hợp tác xã, thành viên.

(4) Hỗ trợ thành lập mới, củng cố, tổ chức lại và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể. Thành lập mới phải gắn với nhu cầu thực tế, thành viên thực chất, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, năng lực quản trị và thị trường; phối hợp rà soát, hỗ trợ củng cố, tổ chức lại hoặc kiến nghị xử lý hợp tác xã yếu kém, ngừng hoạt động theo quy định.

(5) Xây dựng, hoàn thiện và nhân rộng mô hình hoạt động hiệu quả. Ưu tiên các mô hình ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, truy xuất nguồn gốc, liên kết chuỗi giá trị, sản phẩm OCOP, nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn, môi trường, logistics, thương mại, dịch vụ cộng đồng và các nhu cầu sinh kế mới. Việc nhân rộng phải gắn với đánh giá tác động, khả năng tự chủ và điều kiện áp dụng.

(6) Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam và các hoạt động tư vấn tài chính. Bảo đảm an toàn, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục tiêu; tăng cường kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro, giám sát sau vay và số hóa quy trình; gắn tiếp cận vốn với phương án sản xuất, kinh doanh khả thi và minh bạch tài chính.

(7) Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản trị. Đổi mới chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu; chú trọng quản trị hợp tác xã, tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ, thị trường, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tiêu chuẩn chất lượng, pháp luật lao động và hội nhập quốc tế. Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ của hệ thống theo vị trí việc làm, năng lực và kết quả phục vụ thành viên.

(8) Thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh. Xây dựng cơ sở dữ liệu, nền tảng số và cổng dịch vụ hỗ trợ hợp tác xã; hỗ trợ quản trị số, kế toán số, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, quản lý chất lượng, công nghệ sau thu hoạch, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và kinh tế tuần hoàn.

(9) Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại và liên kết chuỗi giá trị. Hỗ trợ hợp tác xã tham gia từ tổ chức vùng nguyên liệu, tiêu chuẩn chất lượng, sơ chế, chế biến, xây dựng thương hiệu và logistics đến thương mại điện tử, phân phối trong nước và xuất khẩu; tăng cường kết nối với doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, hệ thống phân phối và các chương trình xúc tiến thương mại phù hợp.

(10) Nâng cao hiệu quả đối ngoại và hợp tác quốc tế. Tập trung vào hoạt động có sản phẩm, mô hình, thị trường, nguồn lực và chuyển giao tri thức; hỗ trợ hợp tác xã đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, quy tắc xuất xứ, truy xuất nguồn gốc, sở hữu trí tuệ, thương hiệu, chứng nhận xanh, chứng nhận xã hội, chứng nhận Halal và năng lực đàm phán hợp đồng.

(11) Cùng cố tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động và tăng cường kiểm tra, giám sát. Xây dựng hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tinh gọn, thống nhất, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; đổi mới phương thức hoạt động theo hướng đúng chức năng, khắc phục hành chính hóa; giao nhiệm vụ rõ mục tiêu, rõ đầu mối, rõ nguồn lực, rõ tiến độ, rõ kết quả; phân bổ nguồn lực công khai, minh bạch, ưu tiên tháo gỡ rào cản từ cơ sở.

2.6. Ba khâu đột phá

(1) Đột phá về huy động và kết nối nguồn lực. Chuyển từ hỗ trợ phân tán, ngắn hạn sang huy động, kết nối và điều phối liên thông các nguồn lực theo mục tiêu, đối tượng và kết quả phát triển của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đổi mới phương thức phân bổ, quản lý và đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực theo hướng công khai, minh bạch, có trọng tâm, có sản phẩm đầu ra và đo lường được tác động.

(2) Đột phá về xây dựng hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ hợp tác xã. Chuyển từ hỗ trợ đơn lẻ, phân tán sang hỗ trợ tích hợp theo nhu cầu, theo vòng đời phát triển và kết quả đầu ra; liên thông các dịch vụ và dữ liệu hỗ trợ trên nền tảng số, gắn tư vấn, tài chính, đào tạo, khoa học và công nghệ, thị trường với đổi mới quản trị, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và liên kết chuỗi giá trị.

(3) Đột phá về nâng cao năng lực cạnh tranh, vị thế và hội nhập. Chuyển từ hội nhập theo hướng trao đổi, học hỏi sang hội nhập chủ động, có trọng tâm; tập trung nguồn lực phát triển các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chủ lực, quy mô lớn theo ngành hàng, lĩnh vực và vùng kinh tế, có quản trị minh bạch, tài chính lành mạnh, thương hiệu mạnh và khả năng tham gia chuỗi giá trị, thị trường khu vực, quốc tế, qua đó lan tỏa phương thức phát triển hợp tác xã kiểu mới.

3. Giao hoàn thiện Báo cáo chính trị và Nghị quyết Đại hội

Giao Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam khóa VII căn cứ kết quả biểu quyết, ý kiến thảo luận tại Đại hội và ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để tiếp thu, hoàn thiện, ban hành Báo cáo chính trị và Nghị quyết Đại hội theo quy định.

II. THÔNG QUA BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM CỦA BAN CHẤP HÀNH KHÓA VI VÀ BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TRA NHIỆM KỲ 2020-2025

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam khóa VI và Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã Việt Nam nhiệm kỳ 2020-2025.

Đại hội ghi nhận những nỗ lực, tinh thần trách nhiệm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và Ủy ban Kiểm tra khóa VI trong chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội VI.

Đại hội yêu cầu Ban Chấp hành khóa VII kế thừa những kết quả đạt được; tiếp thu đầy đủ bài học kinh nghiệm; xây dựng kế hoạch cụ thể khắc phục hạn chế, khuyết điểm; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, kỷ luật, kỷ cương, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình; nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống.

III. THÔNG QUA ĐIỀU LỆ LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Đại hội thống nhất, biểu quyết thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung với 100% đại biểu được triệu tập có mặt tán thành; giao Ban Chấp hành khóa VII chỉ đạo Ban Thường vụ tiếp thu ý kiến Đại hội, hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp cấp có thẩm quyền yêu cầu chỉnh lý để bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật mà không làm thay đổi những nội dung cơ bản đã được Đại hội thông qua, giao Ban Chấp hành khóa VII tiếp thu, hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; tổ chức phổ biến, hướng dẫn, triển khai thống nhất trong toàn hệ thống.

IV. THÔNG QUA KẾT QUẢ BẦU CỬ CÁC CƠ QUAN VÀ CHỨC DANH LÃNH ĐẠO LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM KHÓA VII

Đại hội thông qua tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra và các chức danh lãnh đạo Liên minh Hợp tác xã Việt Nam khóa VII, nhiệm kỳ 2026-2031 theo Đề án nhân sự đã được Đại hội xem xét, quyết định.

Đại hội xác nhận kết quả bầu Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam khóa VII gồm 90 Ủy viên; ghi nhận kết quả Ban Chấp hành khóa VII bầu Ban Thường vụ gồm 16 Ủy viên, Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch chuyên trách, Ban Kiểm tra gồm 04 Ủy viên, Trưởng ban Kiểm tra và 01 Phó Trưởng ban Kiểm tra theo quy định.

Đại hội giao Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam khóa VII ban hành các quyết định công nhận kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, Ban Kiểm tra, Trưởng Kiểm tra và Phó Trưởng Ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã Việt Nam khóa VII được bầu tại Đại hội hoặc trong nhiệm kỳ 2026-2031.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban hành Chương trình hành động và hệ thống chỉ số đánh giá

Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc Đại hội, Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam khóa VII có trách nhiệm:

(1) Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội VII, xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm, tiến độ, nguồn lực, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và trách nhiệm người đứng đầu;

(2) Ban hành Hệ thống chỉ số theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết; quy định rõ khái niệm, phương pháp tính, số liệu gốc, đơn vị cung cấp dữ liệu, tần suất cập nhật và trách nhiệm kiểm chứng;

(3) Xác định chỉ tiêu hằng năm và chỉ tiêu giữa nhiệm kỳ phù hợp với điều kiện thực tế, nguồn lực và thẩm quyền của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

(4) Xây dựng cơ chế cảnh báo đối với các chỉ tiêu chậm tiến độ, không đạt hoặc có nguy cơ không đạt; kịp thời điều chỉnh chương trình, nhiệm vụ và giải pháp trong phạm vi thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét.

2. Phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện

(1) Ban Chấp hành khóa VII quyết định chương trình công tác toàn khóa; định kỳ xem xét, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết.

(2) Ban Thường vụ tổ chức cụ thể hóa và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu, khâu đột phá; định kỳ báo cáo Ban Chấp hành.

(3) Thường trực Liên minh Hợp tác xã Việt Nam chỉ đạo, điều hành việc thực hiện Chương trình hành động; tổ chức theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả; chủ động xử lý hoặc đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

(4) Liên minh Hợp tác xã các tỉnh, thành phố căn cứ Nghị quyết Đại hội, Điều lệ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành khóa VII và điều kiện thực tế của địa phương để xây dựng kế hoạch thực hiện; chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các sở, ban, ngành và cơ quan có liên quan; định kỳ báo cáo kết quả theo quy định.

(5) Các ban, đơn vị và pháp nhân trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch, xác định sản phẩm đầu ra, tiến độ, nguồn lực và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và kết quả báo cáo.

3. Cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá

(1) Thường trực tổ chức theo dõi hằng quý; Ban Thường vụ xem xét kết quả 06 tháng và hằng năm; Ban Chấp hành đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết ít nhất mỗi năm một lần.

(2) Tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ vào năm 2028 hoặc thời điểm phù hợp do Ban Chấp hành quyết định; đánh giá toàn diện mức độ hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và các khâu đột phá; kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp trong phạm vi thẩm quyền.

(3) Kết quả đánh giá thực hiện Nghị quyết là căn cứ quan trọng để đánh giá tập thể, người đứng đầu, cán bộ có liên quan; phân bổ nguồn lực; thực hiện thi đua, khen thưởng; xem xét trách nhiệm đối với nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc không hoàn thành mà không có lý do chính đáng.

4. Công tác phối hợp và đề xuất nguồn lực

Hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam chủ động thực hiện các nhiệm vụ theo hướng dẫn, điều phối của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và phối hợp với các tổ chức thành viên theo định hướng, chương trình phối hợp và thống nhất hành động; phối hợp với các ban, bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, cơ sở khoa học, công nghệ, đào tạo, tổ chức quốc tế và các chủ thể liên quan để triển khai Nghị quyết.

Đối với những nhiệm vụ, cơ chế, chính sách và nguồn lực vượt thẩm quyền, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp thực tiễn, xây dựng đề xuất, kiến nghị và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

5. Hiệu lực và lời kêu gọi của Đại hội

Nghị quyết được Đại hội đại biểu toàn quốc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2026-2031 biểu quyết thông qua ngày 25 tháng 8 năm 2026 với 100% đại biểu được triệu tập có mặt tán thành.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, thành viên, người lao động trong khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã và hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam phát huy truyền thống đoàn kết, hợp tác, tự chủ, tự lực, tự cường; khơi dậy khát vọng vươn lên, tinh thần đổi mới sáng tạo; chủ động nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức; quyết tâm tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội VII.

Đại hội trân trọng đề nghị các cấp ủy đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên, ban, bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, cơ sở nghiên cứu, đào tạo, các tổ chức quốc tế và đối tác phát triển tiếp tục quan tâm, phối hợp, đồng hành, hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã và hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra; góp phần xây dựng đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc trong kỷ nguyên phát triển mới./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- PTTg Nguyễn Văn Thắng, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về kinh tế tập thể;
- Đảng ủy MTTQ, CĐTTW;
- UBTW MTTQ Việt Nam;
- Các ban đảng Trung ương;
- Các Bộ: Nội vụ, Công thương, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Đảng ủy, Thường trực LMHTXVN;
- Ủy viên BCH, BTV LMHTXVN;
- LMHTX các tỉnh, thành phố;
- Các ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TCKT, KTCS.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Cao Xuân Thu Vân

